

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TRUNG TÂM BÁC SỸ GIA ĐÌNH CẨM LỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96/TTBSGDCL-VP  
Về việc báo giảm nhân viên y tế có Giấy phép hành  
nghề tại Trung tâm

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**Kính gửi:** Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Trung tâm Bác sỹ Gia Đình Cẩm Lệ kính báo cáo đến Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cán bộ nhân viên y tế có chứng chỉ hành nghề cần báo tăng tại trung tâm:

1. Danh sách nhân viên y tế cần báo giảm

| STT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành<br>nghề                                                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở khám bệnh,<br>chữa bệnh | Vị trí<br>chuyên<br>môn      | Thời gian<br>đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu có) | Ngày giảm  |
|-----|----------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1.  | Lê Thị<br>Hồng Sinh        | 007557/ĐNA<br>-CCHN | Theo thông tư<br>liên tịch số<br>26/2015/TTL<br>T-BYT-BNV<br>ngày<br>7/10/2015 của<br>Bộ Y tế, Bộ<br>nội vụ Quy<br>định mã số,<br>tiêu chuẩn<br>chức danh<br>nghề nghiệp<br>điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(07h00-17h30 thứ<br>2 đến thứ 7)                  | Điều<br>dưỡng<br>Nha<br>khoa | Không có                                                                                | 21/05/2026 |
| 2.  | Nguyễn<br>Thị Thanh<br>Tâm | 004221/QT-<br>CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>răng hàm mặt                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(07h00-17h30 thứ<br>2 đến thứ 7)                  | Bác sỹ                       | Không có                                                                                | 15/06/2026 |

2. Danh sách nhân viên y tế đang hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  
theo quy định (Danh sách đính kèm).

Kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng hỗ trợ đăng tải thông tin của cán bộ nhân viên y tế tại Trung tâm Bác sỹ Gia Đình Cẩm Lệ lên trang thông tin điện tử của quý đơn vị theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



**GIÁM ĐỐC** *SV*

*hou*  
**Trần Bằng Hải**

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM BÁC SỸ GIA ĐÌNH CẨM LỆ
- Địa chỉ: Số 438 Cách mạng tháng tám, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07h00 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 7.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT                       | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| PHÒNG KHÁM CẤP CỨU        |                        |                                               |                                                                                                                                                    |                                                            |                                           |                                                                          |         |
| 1                         | Trần Bằng Hải          | 002426/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                                               | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám cấp cứu        | Không có                                                                 |         |
| 2                         | Nguyễn Quang Quỳnh Duy | 002025/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng viên đa khoa                                                                                                                            | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                | Không có                                                                 |         |
| 3                         | Nguyễn Thị Mỹ Nữ       | 003391/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                               | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Hộ sinh                                   | Không có                                                                 |         |
| PHÒNG KHÁM NỘI TỔNG HỢP   |                        |                                               |                                                                                                                                                    |                                                            |                                           |                                                                          |         |
| 4                         | Trương Hoàng Long      | 0002299/QB-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội.                                                                                                              | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Nội tổng hợp   | Không có                                                                 |         |
| 5                         | Trần Trung Hào         | 100078/CCHN-BQP                               | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                                               | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ                                    | Không có                                                                 |         |
| 6                         | Phạm Thị Mỹ Phương     | 001389/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện chuyên môn theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng               | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                | Không có                                                                 |         |
| 7                         | Đặng Thị Hiền          | 006780/ĐNA-CCHN                               | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                | Không có                                                                 |         |
| PHÒNG KHÁM DA LIỄU        |                        |                                               |                                                                                                                                                    |                                                            |                                           |                                                                          |         |
| 8                         | Lê Kiều Thoa           | 014125/ĐNAI-CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu                                                                                                           | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Da liễu        | Không có                                                                 |         |
| PHÒNG KHÁM NGOẠI TỔNG HỢP |                        |                                               |                                                                                                                                                    |                                                            |                                           |                                                                          |         |
| 9                         | Nguyễn Anh Ngọc        | 100110/CCHN-BQP                               | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung                                                                                                             | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Ngoại tổng hợp | Không có                                                                 |         |
| 10                        | Nguyễn Thị Lan Chi     | 009378/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng  | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                | Không có                                                                 |         |



| STT                                                      | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)                                                       | Ghi chú                                                                              |
|----------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 11                                                       | Phạm Thị Anh Phúc    | 003848/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện chuyên môn theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng           | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                               | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| <b>PHÒNG KHÁM PHỤ SẢN</b>                                |                      |                                               |                                                                                                                                                |                                                            |                                                          |                                                                                                                                |                                                                                      |
| 12                                                       | Trương Thu Thủy      | 100112/CCHN-BQP                               | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung. Phạm vi hành nghề bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản                                    | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Phụ sản                       | Bệnh viện Đa khoa Gia Đình. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |                                                                                      |
| 13                                                       | Nguyễn Thị Thanh Mai | 001377/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                   | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ                                                   | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| 14                                                       | Nguyễn Thị Thùy Linh | 009011/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng Sản phụ khoa                                  | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| 15                                                       | Thái Thị Hoa         | 009272/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng Sản phụ khoa                                  | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| 16                                                       | Lê Thị Ánh Ngân      | 000336/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                     | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                               | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| <b>PHÒNG KHÁM NHI</b>                                    |                      |                                               |                                                                                                                                                |                                                            |                                                          |                                                                                                                                |                                                                                      |
| 17                                                       | Phạm Huỳnh Thảo Uyên | 008290/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                           | Toàn thời gian (07h00 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 7)          | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Nhi                           | Bệnh viện Đa khoa Gia Đình. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |                                                                                      |
| 18                                                       | Phạm Thị Yến Vi      | 009511/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                           | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ                                                   | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| 19                                                       | Trần Thị Trúc Linh   | 001331/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện chuyên môn theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng           | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                               | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| <b>PHÒNG KHÁM THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH</b>          |                      |                                               |                                                                                                                                                |                                                            |                                                          |                                                                                                                                |                                                                                      |
| 20                                                       | Đặng Thị Như Ngọc    | 006591/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                           | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám theo nguyên lý y học gia đình | Bệnh viện Đa khoa Gia Đình. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) | Có giấy chứng chỉ 6 tháng về Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình |
| 21                                                       | Dương Vũ Ngọc Duyên  | 003480/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                        | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                               | Không có                                                                                                                       |                                                                                      |
| <b>PHÒNG KHÁM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b> |                      |                                               |                                                                                                                                                |                                                            |                                                          |                                                                                                                                |                                                                                      |

| STT                            | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)                                                       | Ghi chú |
|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 22                             | Nguyễn Hữu Vĩnh        | 003801/BYT-CCHN                               | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                    | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng Chẩn đoán hình ảnh | Không có                                                                                                                       |         |
| 23                             | Phạm Thanh Hòa         | 009718/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                               | Toàn thời gian (07h00 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 7)          | Bác sỹ                                   | Bệnh viện Đa khoa Gia Định. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |         |
| 24                             | Đinh Thảo Nguyên       | 005651/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ      | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                            | Không có                                                                                                                       |         |
| 25                             | Hoàng Đình Tú          | 008579/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học                                                                                                   | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                            | Không có                                                                                                                       |         |
| 26                             | Nguyễn Phan Hoàng Hiếu | 003500/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học                                                                                                   | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                            | Không có                                                                                                                       |         |
| 27                             | Trần Ngọc Minh Nhật    | 001804/ĐNA-CCHN                               | Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                               | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                               | Bệnh viện Đa khoa Gia Định. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |         |
| 28                             | Lê Thị Kim Liên        | 009263/ĐL-CCHN                                | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                               | Không có                                                                                                                       |         |
| 29                             | Trần Thị Thùy Dung     | 009338/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                               | Không có                                                                                                                       |         |
| <b>PHÒNG KHÁM TAI MŨI HỌNG</b> |                        |                                               |                                                                                                                                                   |                                                            |                                          |                                                                                                                                |         |
| 30                             | Trần Ngọc Sĩ           | 006526/ĐNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng                                                                                                     | Toàn thời gian (07h00 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 7)          | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Tai mũi họng  | Bệnh viện Đa khoa Gia Định. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |         |
| 31                             | Trương Thị Hồng Quý    | 000860/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện chuyên môn theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng              | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                               | Không có                                                                                                                       |         |
| <b>PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT</b> |                        |                                               |                                                                                                                                                   |                                                            |                                          |                                                                                                                                |         |
| 32                             | Phạm Thị Huệ           | 000498/QNA-GPHN                               | Răng hàm mặt                                                                                                                                      | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Răng hàm mặt  | Không có                                                                                                                       |         |

| STT                                  | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)                                                       | Ghi chú |
|--------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 33                                   | Ngô Thị Hà           | 006577/ĐNA-CCHN                               | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng     | Toàn thời gian (07h00 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 7)          | Điều dưỡng                                    | Không có                                                                                                                       |         |
| <b>PHÒNG KHÁM MẮT</b>                |                      |                                               |                                                                                                                                                        |                                                            |                                               |                                                                                                                                |         |
| 34                                   | Huỳnh Bá Đông        | 006661/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhân khoa                                                                                                             | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Mắt                | Bệnh viện Đa khoa Gia Định. Thứ Hai đến thứ Bảy (18h00 - 06h 30 sáng ngày hôm sau), Chủ nhật (06h30 - 06h30 sáng ngày hôm sau) |         |
| 35                                   | Nguyễn Thị Thu Hằng  | 007340/ĐNA-CCHN                               | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng      | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                    | Không có                                                                                                                       |         |
| 36                                   | Trần Thị Ngọc Phượng | 001455/ĐL-CCHN                                | Thực hiện chức năng chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Điều dưỡng                                    | Không có                                                                                                                       |         |
| <b>PHÒNG KHÁM PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</b> |                      |                                               |                                                                                                                                                        |                                                            |                                               |                                                                                                                                |         |
| 37                                   | Nguyễn Thị Hoài Vũ   | 0005233/ĐNA-CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng                                                                                                    | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Bác sỹ - Trưởng phòng khám Phục hồi chức năng | Không có                                                                                                                       |         |
| 38                                   | Lê Thị Hồng Bích     | 0005437/ĐNA-CCHN                              | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                  | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                                 | Không có                                                                                                                       |         |
| 39                                   | Hoàng Ngọc Quý       | 000330/ĐNA-GPHN                               | Y học cổ truyền                                                                                                                                        | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Y sỹ                                          | Không có                                                                                                                       |         |
| 40                                   | Phạm Văn Lọt         | 010198/ĐL-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                                                   | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Y sỹ                                          | Không có                                                                                                                       |         |
| <b>PHÒNG XÉT NGHIỆM</b>              |                      |                                               |                                                                                                                                                        |                                                            |                                               |                                                                                                                                |         |
| 41                                   | Trịnh Lê Phương Thảo | 006123/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm                                                                                                            | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên - Trưởng phòng Xét nghiệm       | Không có                                                                                                                       |         |
| 42                                   | Nguyễn Thị Mai Anh   | 009180/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học                                                                                                      | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                                 | Không có                                                                                                                       |         |
| 43                                   | Trần Thị Thanh Giang | 004945/TTH-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                 | Toàn thời gian (07h00-17h30 thứ 2 đến thứ 7)               | Kỹ thuật viên                                 | Không có                                                                                                                       |         |

Đã Nẵng, ngày 11 tháng 06 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**

*Chae*

**TRẦN BẢNG HẢI**